

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ G10 VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ G10 VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM G10 INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIETNAM G10 INVESTMENT

2. Mã số doanh nghiệp: 0110359313

3. Ngày thành lập: 22/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 51 ngõ 23, phố Đỗ Quang, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0906290683

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá) - Môi giới thương mại	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ các mặt hàng Nhà nước cấm)	4620
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn thực phẩm khác; - Bán buôn thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	4632
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, chất dẻo dạng nguyên sinh, cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn dầu thơm và hương liệu, tinh dầu; Bán buôn thuốc thú y	4669
9.	Trồng lúa	0111
10.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
11.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
12.	Trồng cây mía	0114
13.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
14.	Trồng cây lấy sợi	0116
15.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
16.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
17.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm	0119
18.	Trồng cây ăn quả	0121
19.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
20.	Trồng cây cao su	0125
21.	Trồng cây cà phê	0126
22.	Trồng cây chè	0127
23.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
24.	Trồng cây lâu năm khác	0129
25.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
26.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
27.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
28.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
29.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
30.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
31.	Chăn nuôi gia cầm	0146
32.	Chăn nuôi khác	0149
33.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150(Chính)
34.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
35.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
36.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
37.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
38.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan (Trừ hoạt động Nhà nước cấm)	0170
39.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
40.	Khai thác thủy sản biển	0311

41.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
42.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
43.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
44.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
46.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược Chi tiết: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học trong y học, dược học	7213
47.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ; Môi giới chuyển giao công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ	7490
48.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
49.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
50.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
51.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
52.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
53.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
54.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
55.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
56.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
57.	Sản xuất chè	1076
58.	Sản xuất cà phê	1077
59.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	1079
60.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
61.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
62.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
63.	Cơ sở lưu trú khác	5590
64.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
65.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
66.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

67.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát	5630
68.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7990
69.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế, nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh, thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN MẠNH HÙNG	Số 1201 CT2A, Chung cư VOV đường Lương Thế Vinh, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	40,000	038083013024	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	40,000		

2	TỔNG THỊ DOAN	Thôn Lý Đỏ, Xã Tân Việt, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,000	0331900064 45
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,000	
3	NGUYỄN HỮU DŨNG	Thôn Nghi Khê, Xã Tân Kỳ, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10,000	0300830024 69
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10,000	
4	PHAN ANH DOANH	Thôn Lý Đỏ, Xã Tân Việt, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	700.000	7.000.000.000	35,000	0300860233 23
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	700.000	7.000.000.000	35,000	

5	ĐỒ QUỐC QUYỀN	Phòng 205 N2 Chung cư Z157, tổ 2, đường Cầu Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Tùng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10,000	0360770103 37
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 29/06/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038083013024

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 1201 CT2A, Chung cư VOV đường Lương Thế Vinh, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 1201 CT2A, Chung cư VOV đường Lương Thế Vinh, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội